

BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG

TUẦN 02.2026
(05 - 09/01/2026)

*“VN-Index kết năm 2025 ở vùng lịch sử:
Chọn lọc cơ hội trong nhịp rung lắc”*

Mở Tài khoản



HDS Zalo OA



Vui lòng quét hoặc nhấp vào mã QR để tiếp tục



- ❖ **VN-Index đóng cửa tuần cuối năm 53.2025 tại 1,784.5 điểm, +54.7 điểm (+3.07%) so với tuần trước đó.** Chỉ số hồi phục toàn bộ điểm đã mất và đóng cửa ở mức cao nhất lịch sử với cả 3 phiên đều tăng điểm mạnh nhưng thanh khoản ở mức thấp cho thấy dòng tiền chưa theo kịp với chỉ số giá. Giá trị giao dịch thị trường tụt giảm trong những ngày cuối năm rệt khi chỉ đạt 21,773 tỷ đồng, giảm -53.9% so với tuần trước, giảm -45% so với trung bình 5 tuần.
- ❖ **Dòng tiền phân hóa ở các nhóm ngành, tăng ở các nhóm Ngân hàng, Bất động sản, Hóa chất, Dầu khí và giảm ở các nhóm Dịch vụ Tài chính, Thực phẩm và Đồ uống, Hàng & Dịch vụ Công nghiệp.** Về chỉ số giá, các nhóm có chỉ giá tăng nổi bật gồm nhóm Ngân hàng (+0.6% WoW), Hàng & Dịch vụ Công nghiệp (+1.68% WoW), Hóa chất (+0.35% WoW), Dầu khí (+0.86% WoW). Ngược lại, các nhóm Bất động sản (-2.06% WoW), Dịch vụ Tài chính (-0.63% WoW), Thực phẩm & Đồ uống (-0.28% WoW), Xây dựng và Vật liệu (-2% WoW).
- ❖ **Dòng tiền giảm ở cả 3 nhóm vốn hóa.** Nhóm VN30 (GTGD BQ -21.9% WoW) tăng tỷ trọng từ 63.7% lên mức 65.2%, nhóm VNMID (GTGD BQ -27.3% WoW), tỷ trọng giảm từ 31.0% xuống mức 29.5%, nhóm VNSML (GTGD BQ -24.8%) giảm tỷ trọng từ 5.3% xuống mức 5.2%. Nhóm VN30 tăng mạnh là động lượng tăng trưởng chính của thị trường. Chỉ số nhóm VN30 tăng +3.29% WoW, trong khi 2 nhóm còn lại gần như đi ngang lần lượt nhóm VNMID tăng +0.3% WoW và VNSML tăng +0.15% WoW cho thấy dòng tiền vào 2 nhóm vốn hóa vừa và nhỏ còn hạn chế.
- ❖ **Nhóm Tự doanh mua ròng 1,754 tỷ đồng và Khối ngoại mua ròng 1,628 tỷ đồng.** Ngược lại, Nhóm nhà đầu tư trong nước bán ròng 1,923 tỷ đồng và Nhóm nhà đầu tư Cá nhân bán ròng 1,459 tỷ đồng.
- ❖ **Nhận định:** Việc VN-Index bứt phá và duy trì trên vùng đỉnh cũ 1,806–1,816 điểm cho thấy xu hướng tăng ngắn hạn đã được xác nhận, đồng thời thị trường đang bước vào giai đoạn hình thành mặt bằng giá mới trên vùng 1,800 điểm. Tuy vậy, trong bối cảnh chỉ số tăng nhanh và tiệm cận vùng quá mua ngắn hạn, thị trường nhiều khả năng sẽ xuất hiện các nhịp rung lắc – điều chỉnh kỹ thuật nhằm hấp thụ áp lực chốt lời, đặc biệt khi thanh khoản chưa cải thiện tương xứng với đà tăng điểm. Xu hướng chung vẫn được đánh giá tích cực, nhưng độ lan tỏa cần được cải thiện để củng cố tính bền vững của nhịp tăng. Chúng tôi khuyến nghị duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức hợp lý, hạn chế mua đuổi tại các nhịp tăng nóng, đồng thời ưu tiên giải ngân trong các nhịp rung lắc hoặc điều chỉnh kỹ thuật. Trọng tâm vẫn là nhóm cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt, vị thế ngành rõ ràng và triển vọng lợi nhuận ổn định. Đối với nhà đầu tư ngắn hạn, cần chú trọng quản trị rủi ro và điểm mua, trong khi nhà đầu tư trung hạn có thể tận dụng các nhịp điều chỉnh để gia tăng dần vị thế, thay vì tìm kiếm lợi nhuận ngắn hạn ở các nhóm mang tính đầu cơ cao.

Index	Chỉ số	% 1 Tuần	% 1 Tháng	% YTD	% 1 Năm
Chỉ số thị trường thế giới					
Dow Jones	48,382.4	-0.2%	0.9%	0.7%	13.3%
S&P 500	6,858.5	-0.7%	-0.2%	0.2%	14.8%
Nasdaq	23,235.6	-1.0%	-1.5%	0.0%	17.0%
Europe	5,850.4	1.7%	2.2%	0.9%	17.3%
Japanese	51,611.5	2.2%	2.2%	2.5%	31.3%
Korea	4,421.1	4.8%	7.9%	5.0%	77.7%
China	4,011.5	1.2%	2.8%	1.1%	25.1%
HongKong	26,295.0	2.5%	0.8%	2.5%	33.5%
Taiwan	29,349.8	1.9%	4.9%	1.3%	24.6%
India	26,299.5	1.5%	0.5%	0.8%	11.5%
Indonesia	8,810.1	1.9%	2.0%	1.8%	24.3%
Thailand	1,282.3	2.2%	0.6%	1.8%	-6.6%
VietNam	1,784.5	3.2%	5.5%	40.9%	40.9%
Hàng hóa					
Brent Oil (USD/bbl)	60.6	-2.2%	-5.0%	-0.5%	-20.6%
WTI Oil (USD/bbl)	57.1	-1.7%	-5.0%	-0.6%	-21.7%
Gold (USD/ounce)	4,415.7	2.1%	4.1%	1.7%	66.8%
Yield Trái phiếu Chính phủ Mỹ					
U.S 1Y (%)	3.5	0.3%	-3.1%	0.5%	-16.1%
U.S 10Y (%)	4.2	1.8%	1.3%	0.9%	-9.3%

Lịch sự kiện công bố thông tin tuần 02.2025			Quan trọng
Thứ Hai 05/01		Việt Nam: Số liệu Kinh tế Vĩ mô Tháng 12	★ ★ ★
		Mỹ: Chỉ Số PMI Sản Xuất của ISM Tháng 12	★
Thứ Ba 06/01		Việt Nam: Đầu Tư Trực Tiếp của Nước Ngoài vào Việt Nam Tháng 12	★ ★ ★
		EU: PMI Hỗn Hợp của S&P Global Tháng 12	★
Thứ Tư 07/01		Mỹ: Dự Trữ Dầu Thô	★ ★
		EU: Chỉ Số Giá Tiêu Dùng CPI Tháng 12	★
Thứ Năm 08/01		EU: Tỷ Lệ Thất Nghiệp Tháng 11	★ ★
		Mỹ: Đề Nghị Trợ Cấp Thất Nghiệp Lần Đầu	★
Thứ Sáu 09/01		Trung Quốc: CPI Tháng 12	★ ★
		Mỹ: Tỷ Lệ Thất Nghiệp Tháng 12	★ ★

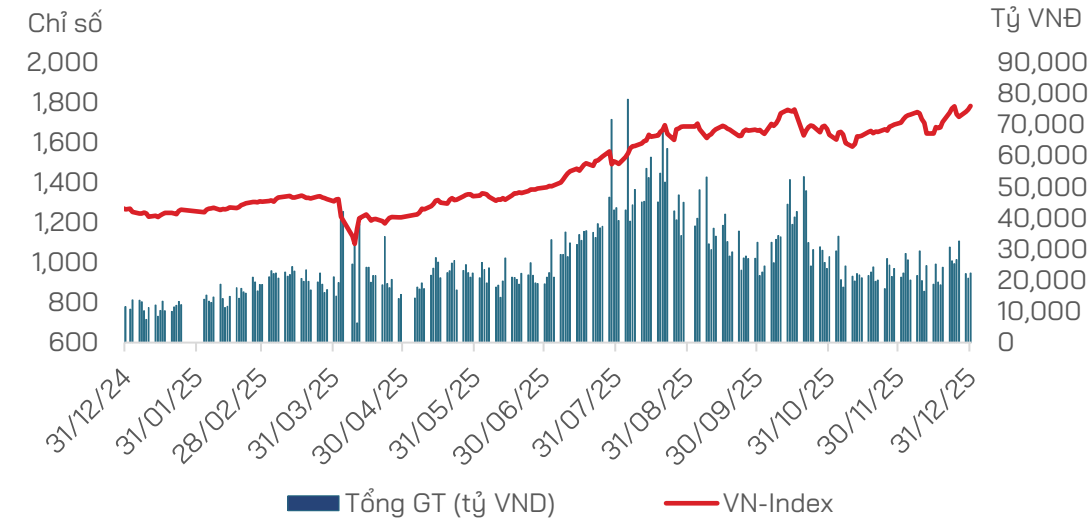
(*) Dữ liệu được cập nhật vào ngày 05/01/2026

Nguồn: HDS Research

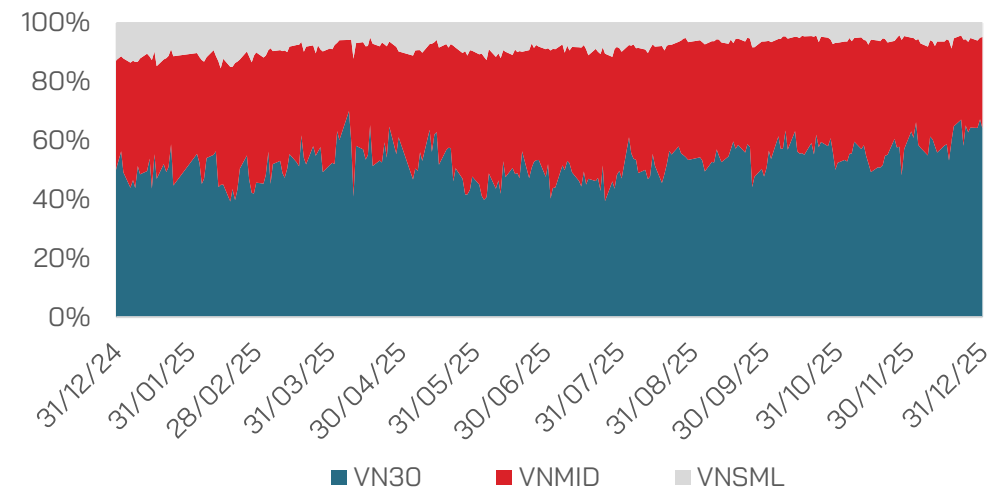
VN-Index đóng cửa năm mức cao nhất lịch sử, nhưng dòng tiền không theo kịp chỉ số

- **VN-Index đóng cửa tuần cuối năm 53.2025 tại 1,784.5 điểm, +54.7 điểm (tương đương +3.07% WoW),** hồi phục toàn bộ điểm đã mất và đóng cửa ở mức cao nhất lịch sử với cả 3 phiên đều tăng điểm mạnh nhưng thanh khoản ở mức thấp cho thấy dòng tiền chưa theo kịp với chỉ số giá.
- **Giá trị giao dịch thị trường tụt giảm trong những ngày cuối năm rệt khi chỉ đạt 21,773 tỷ đồng,** giảm -53.9% so với tuần trước, giảm -45% so với trung bình 5 tuần.
- **Dòng tiền phân hóa ở các nhóm ngành,** tăng ở các nhóm Ngân hàng, Bất động sản, Hóa chất, Dầu khí và giảm ở các nhóm Dịch vụ Tài chính, Thực phẩm và Đồ uống, Hàng & Dịch vụ Công nghiệp.
- **Về chỉ số giá, các nhóm có chỉ giá tăng nổi bật gồm nhóm Ngân hàng (+0.6% WoW), Hàng & Dịch vụ Công nghiệp (+1.68% WoW), Hóa chất (+0.35% WoW), Dầu khí (+0.86% WoW).** Ngược lại, các nhóm Bất động sản (-2.06% WoW), Dịch vụ Tài chính (-0.63% WoW), Thực phẩm & Đồ uống (-0.28% WoW), Xây dựng và Vật liệu (-2% WoW).
- **Dòng tiền giảm ở cả 3 nhóm vốn hóa.** Nhóm VN30 (GTGD BQ -21.9% WoW) tăng tỷ trọng từ 63.7% lên mức 65.2%, nhóm VNMID (GTGD BQ -27.3% WoW), tỷ trọng giảm từ 31.0% xuống mức 29.5%, nhóm VNSML (GTGD BQ -24.8%) giảm tỷ trọng từ 5.3% xuống mức 5.2%.
- **Nhóm VN30 tăng mạnh là động lượng tăng trưởng chính của thị trường.** Chỉ số nhóm VN30 tăng +3.29% WoW, trong khi 2 nhóm còn lại gần như đi ngang lần lượt nhóm VNMID tăng +0.3% WoW và VNSML tăng +0.15% WoW cho thấy dòng tiền vào 2 nhóm vốn hóa vừa và nhỏ còn hạn chế.

Thanh khoản sàn HOSE



Tỷ trọng các nhóm vốn hóa



Dòng tiền tập trung mạnh vào một số nhóm dẫn dắt, thay vì lan tỏa trên diện rộng.

- **Độ rộng của thị trường tiếp tục trái ngược hơn với đà tăng của thị trường tuần thứ 2 liên tiếp** khi số cổ phiếu đỏ vẫn lấn át cổ phiếu xanh (165 cổ phiếu tăng trên 223 cổ phiếu giảm). Trong đó, Nhóm VN30 có hiệu suất tốt hơn khi số lượng cổ phiếu xanh lớn hơn cổ phiếu giảm (15 cổ phiếu xanh trên 14 cổ phiếu giảm).
- **Nhóm nhà đầu tư Cá nhân bán ròng 1,459 tỷ đồng**, Trong đó, bán ròng nhóm cổ phiếu Ngân hàng, Công nghệ. Top bán ròng gồm có các cổ phiếu: SHB, FPT, MWG, GEX, GEE, HPG, TCB.
- **Nhóm nhà đầu tư nước ngoài mua ròng 1,628 tỷ đồng**. Top mua ròng là nhóm Ngân hàng, Công nghệ và Bán lẻ. Top mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: FPT, STB, MWG, VPB, GEX.
- **Nhóm Tự doanh mua ròng 1,754 tỷ đồng**. Top mua ròng gồm có các cổ phiếu nhóm Ngân hàng, Hàng & Dịch vụ Công nghiệp và Công nghệ với Top mua ròng gồm các cổ phiếu: FPT, STB, HPG, VPB, CTG.
- **Nhóm nhà đầu tư trong nước bán ròng 1,923 tỷ đồng**. Bán ròng chủ yếu gồm các cổ phiếu nhóm Ngân hàng với top bán ròng gồm các cổ phiếu: STB, SHB, MSN, ACB, MBB.
- **Các Quỹ đầu tư tiếp tục mua ròng 320 tỷ đồng trong tuần**, chủ yếu là các quỹ ngoại khi mua ròng 259 tỷ đồng (quỹ VanEch VietNam ETF +320 tỷ đồng); các quỹ nội mua ròng 55 tỷ đồng chủ yếu từ quỹ VFM Diamond ETF (+50 tỷ đồng) và quỹ ABFVN Diamond ETF (+29.4 tỷ đồng).

STT	Mã	Giá đóng cửa (D)	% thay đổi giá 1 tuần	P/E cơ bản
1	GAS	72,400	9.5%	14.4
2	HDB	29,700	6.6%	9.7
3	DGC	68,500	5.4%	8.3
4	VJC	209,000	5.0%	72.2
5	FPT	95,800	2.4%	18.1
6	BCM	61,800	2.3%	17.3
7	BID	38,900	1.3%	10.3
8	CTG	35,750	1.3%	8.3
9	MSN	77,000	1.1%	35.1
10	VHM	124,000	1.0%	20.2
11	VCB	57,500	0.9%	13.7
12	GVR	26,200	0.8%	16.7
13	MWG	88,400	0.5%	22.3
14	PLX	35,300	0.4%	16.9
15	SAB	49,000	0.4%	14.5
16	MBB	25,300	0.0%	8.4
17	VIC	169,600	-0.1%	147.8
18	TCB	34,900	-0.1%	11.2
19	SSB	17,450	-0.3%	7.5
20	VNM	61,200	-0.5%	14.7
21	HPG	26,400	-0.6%	14.1
22	VIB	17,750	-0.8%	8.0
23	STB	58,000	-1.2%	8.9
24	ACB	24,000	-1.2%	7.1
25	TPB	17,100	-1.7%	7.3
26	VPB	28,650	-2.2%	11.0
27	LPB	41,800	-2.3%	12.1
28	VRE	33,650	-2.9%	15.7
29	SHB	16,350	-3.3%	6.3
30	SSI	30,250	-3.5%	16.3

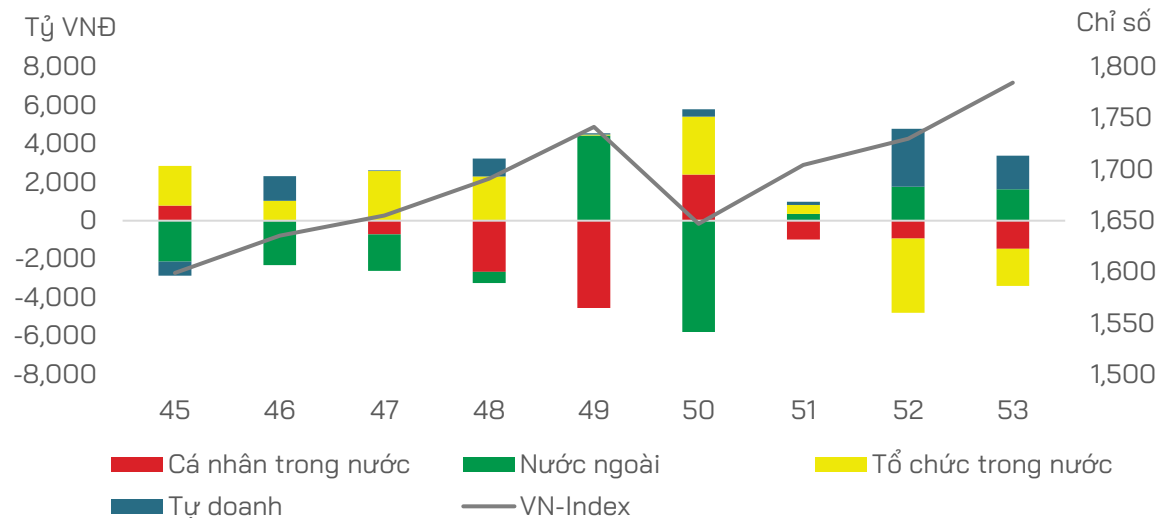
Dòng tiền tập trung nhóm vốn hoá lớn Ngân hàng và Bất động sản

Tăng giảm Dòng tiền và Chỉ số theo nhóm ngành

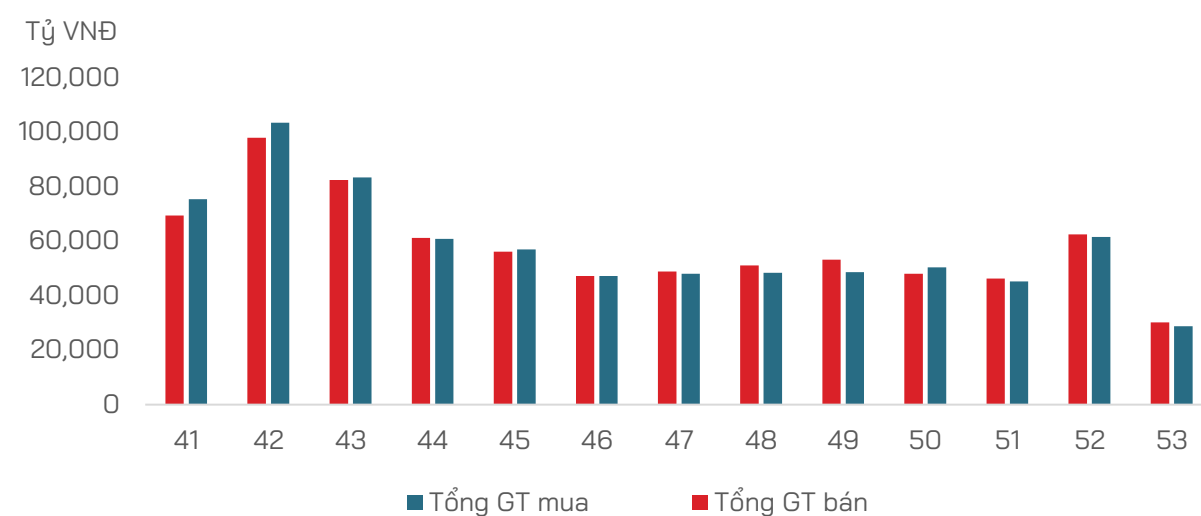
NGÀNH	TỶ TRỌNG DÒNG TIỀN									TĂNG/GIẢM CHỈ SỐ							
	07/11	14/11	21/11	28/11	05/12	12/12	19/12	26/12	31/12	1 TUẦN	2 TUẦN	1 THÁNG	3 THÁNG	6 THÁNG	9 THÁNG	1 NĂM	YTD
Ngân hàng	21.32%	20.99%	21.43%	21.46%	25.03%	23.13%	21.32%	25.44%	28.00%	0.60%	2.88%	1.99%	-4.29%	17.83%	17.95%	23.46%	24.22%
Bất động sản	18.26%	18.06%	18.82%	19.69%	17.93%	20.45%	18.91%	20.08%	21.41%	-2.06%	11.28%	12.66%	30.81%	83.46%	126.52%	168.39%	168.40%
Dịch vụ tài chính	17.99%	17.87%	16.52%	18.41%	15.76%	14.42%	18.24%	15.61%	10.41%	-0.63%	-0.43%	-1.14%	-15.66%	21.56%	17.92%	25.25%	26.45%
Thực phẩm và đồ uống	6.92%	7.82%	7.93%	7.82%	8.49%	7.66%	7.08%	5.84%	5.41%	-0.28%	-0.18%	-0.46%	13.60%	17.43%	17.61%	9.13%	10.47%
Xây dựng và Vật liệu	5.57%	5.09%	5.47%	5.13%	4.85%	5.72%	4.65%	4.22%	4.81%	-2.00%	-2.11%	-2.68%	-5.49%	7.80%	7.80%	11.38%	10.09%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6.10%	6.75%	5.16%	7.58%	6.04%	6.33%	4.58%	4.70%	4.69%	1.68%	4.67%	0.11%	-0.96%	1.90%	1.25%	1.23%	0.25%
Hóa chất	2.77%	3.24%	3.84%	2.32%	2.26%	2.36%	6.29%	3.58%	4.33%	0.35%	-2.60%	-6.37%	-7.12%	-10.85%	-17.05%	-11.93%	-11.81%
Dầu khí	3.77%	3.69%	2.38%	2.12%	1.75%	2.08%	3.50%	2.83%	4.19%	0.86%	5.58%	5.27%	5.11%	21.73%	15.37%	13.13%	12.56%
Tài nguyên Cơ bản	4.79%	5.33%	6.19%	3.64%	4.05%	4.95%	4.35%	6.05%	3.56%	-1.27%	-1.12%	-3.44%	-8.27%	6.98%	3.34%	12.40%	13.36%
Bán lẻ	2.93%	2.63%	3.63%	2.45%	4.27%	3.51%	3.12%	3.78%	3.54%	0.96%	6.88%	7.28%	11.45%	23.47%	34.70%	30.22%	30.41%
Công nghệ Thông tin	4.53%	3.26%	2.96%	2.70%	2.61%	3.00%	2.60%	2.27%	3.03%	2.43%	1.51%	0.42%	5.02%	-3.73%	-7.15%	-22.69%	-23.36%
Du lịch và Giải trí	1.71%	1.87%	2.14%	3.51%	3.57%	3.18%	2.68%	2.64%	2.39%	-6.24%	3.98%	-4.22%	9.61%	14.46%	31.47%	28.43%	27.08%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1.00%	1.00%	1.09%	1.25%	1.28%	1.06%	0.83%	1.33%	2.20%	6.46%	5.53%	5.64%	7.05%	8.29%	7.06%	9.65%	9.85%
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.54%	0.74%	0.78%	0.69%	0.90%	0.81%	0.70%	0.58%	0.60%	0.84%	0.66%	1.37%	6.28%	6.97%	3.95%	-4.36%	-3.83%
Bảo hiểm	0.35%	0.23%	0.24%	0.16%	0.20%	0.34%	0.19%	0.24%	0.44%	4.79%	7.31%	8.23%	11.55%	22.00%	18.16%	22.55%	23.29%
Ô tô và phụ tùng	0.57%	0.50%	0.55%	0.39%	0.26%	0.28%	0.33%	0.24%	0.31%	-0.84%	-0.95%	-2.33%	-8.23%	10.70%	9.16%	9.16%	8.83%
Y tế	0.27%	0.30%	0.21%	0.31%	0.40%	0.36%	0.29%	0.27%	0.30%	0.68%	1.63%	2.64%	1.37%	5.19%	5.96%	7.35%	6.02%
Viễn thông	0.53%	0.54%	0.57%	0.27%	0.24%	0.22%	0.14%	0.12%	0.25%	-0.43%	1.37%	-3.48%	1.27%	-4.77%	-4.32%	-19.23%	-19.53%
Truyền thông	0.07%	0.09%	0.09%	0.10%	0.11%	0.17%	0.20%	0.16%	0.11%	-1.34%	0.86%	-0.81%	-7.74%	5.82%	22.56%	25.88%	26.82%

Khối ngoại duy trì mua ròng trong khi Cá nhân vẫn bán ròng

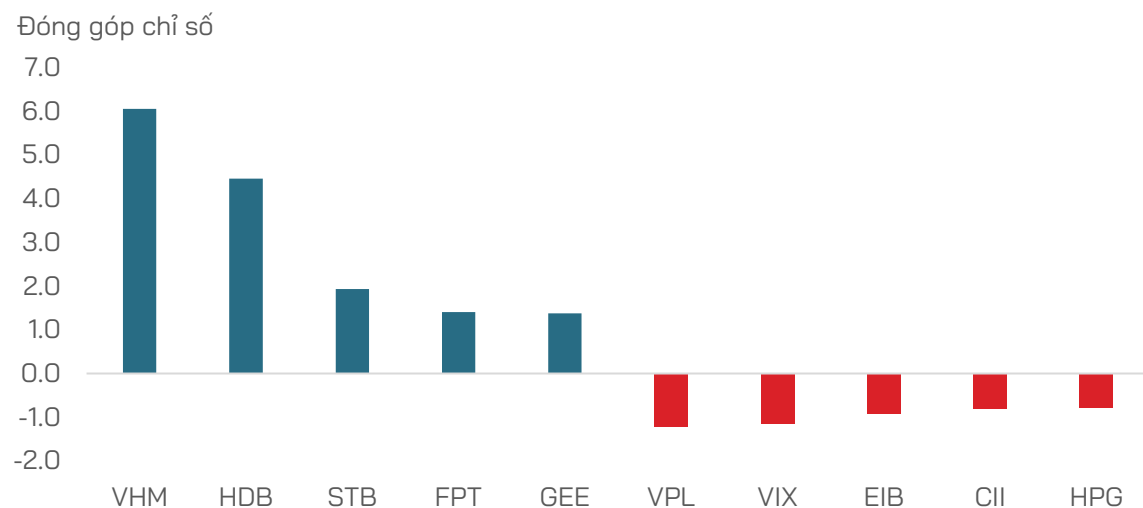
Phân loại Nhà đầu tư



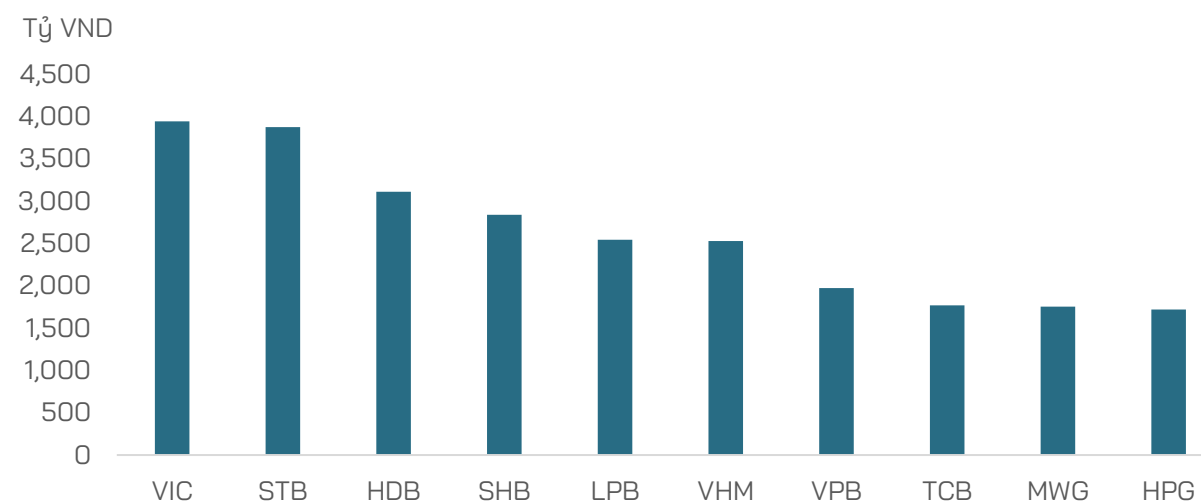
Tổng giá trị mua bán NĐT cá nhân trên HOSE



Top Cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index

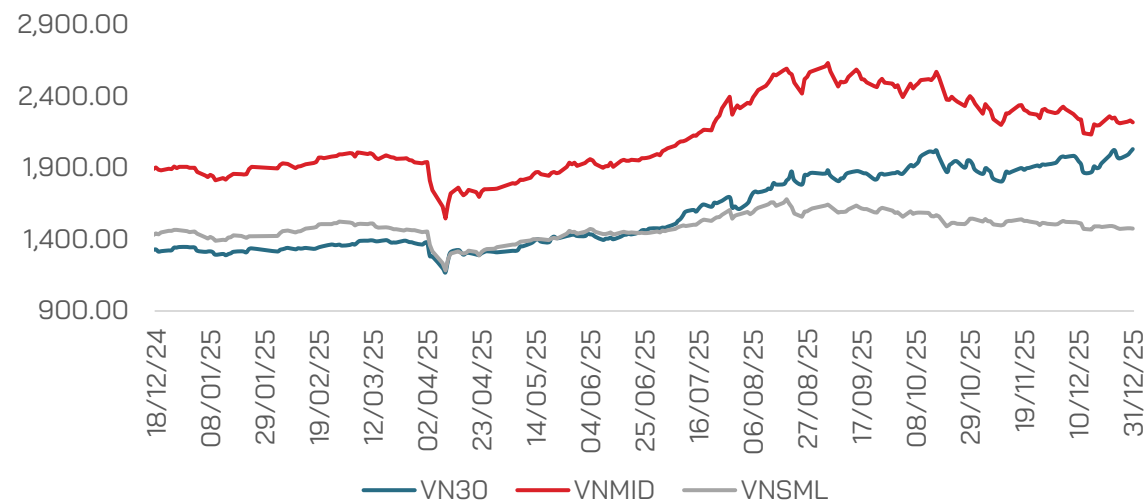


Top 10 cổ phiếu có GTGD lớn nhất

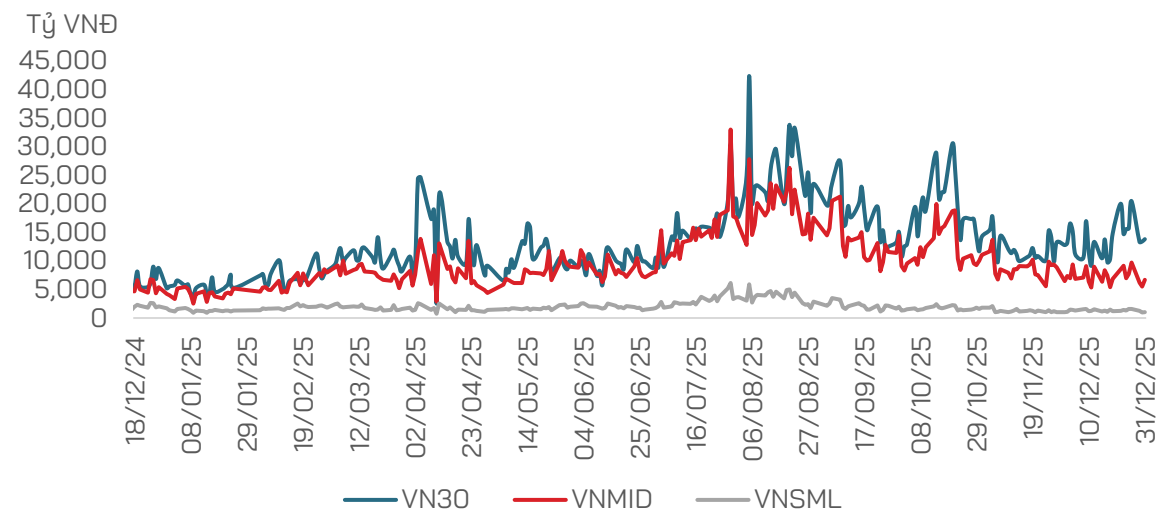


Chỉ số 3 nhóm vốn hoá đồng thuận với thị trường mặc dù thanh khoản suy giảm

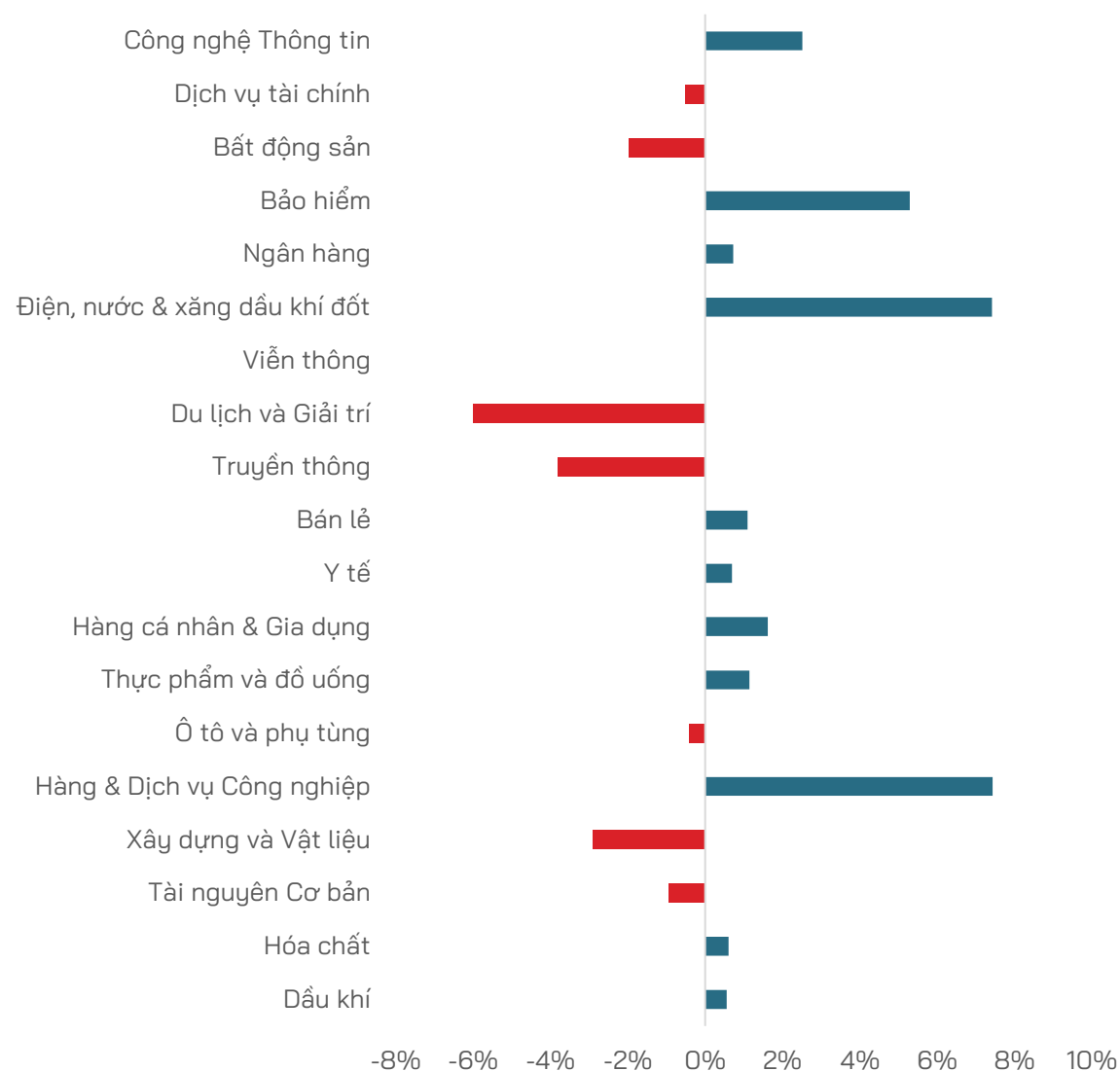
Chỉ số theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

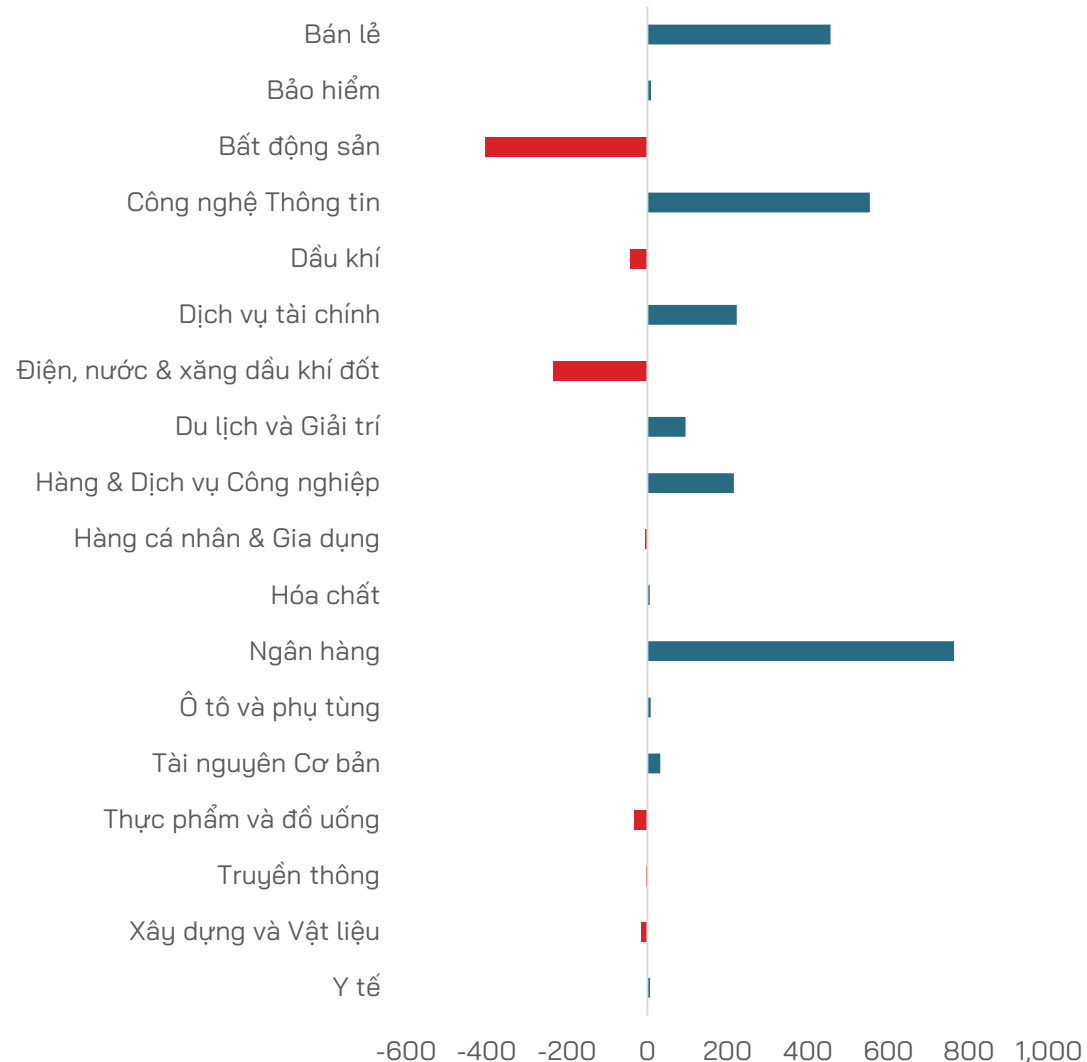


Biến động chỉ số ngành (% thay đổi)

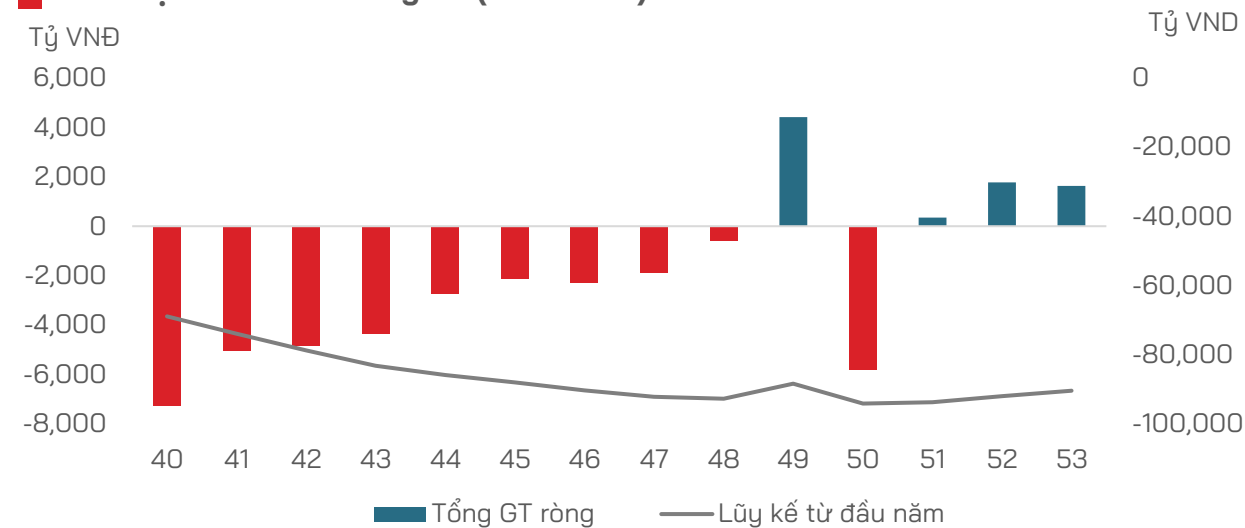


Khối ngoại mua ròng chủ yếu nhóm Ngân hàng, Công nghệ và Bán lẻ

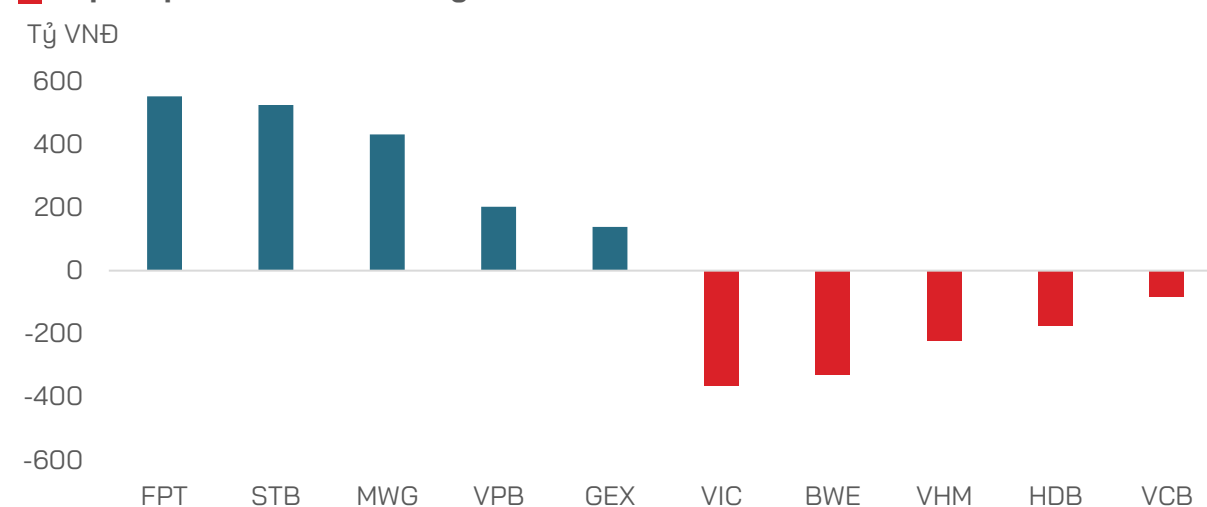
Giao dịch Khối ngoại theo ngành (tỷ VNĐ)



Giao dịch NĐT nước ngoài (theo tuần)

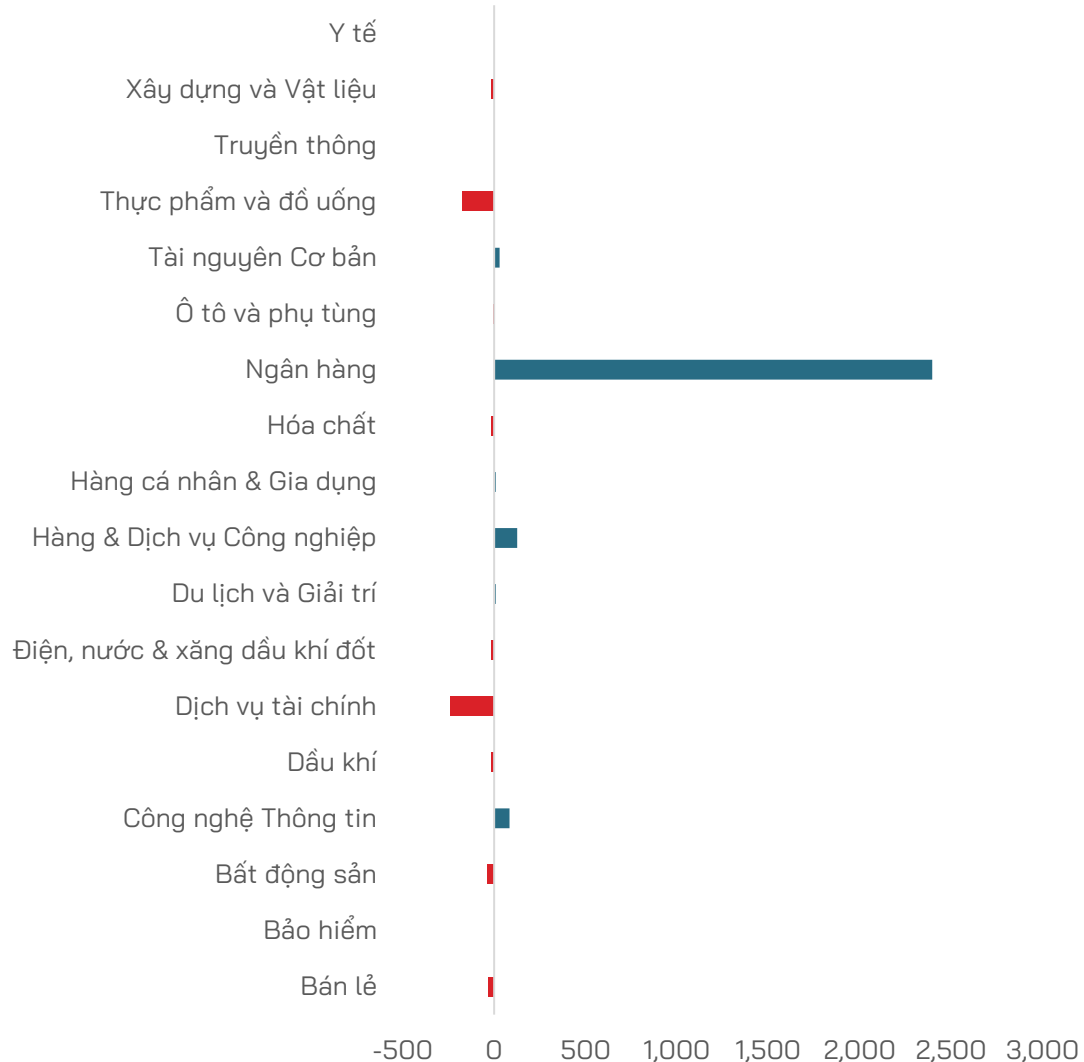


Top cổ phiếu mua bán ròng

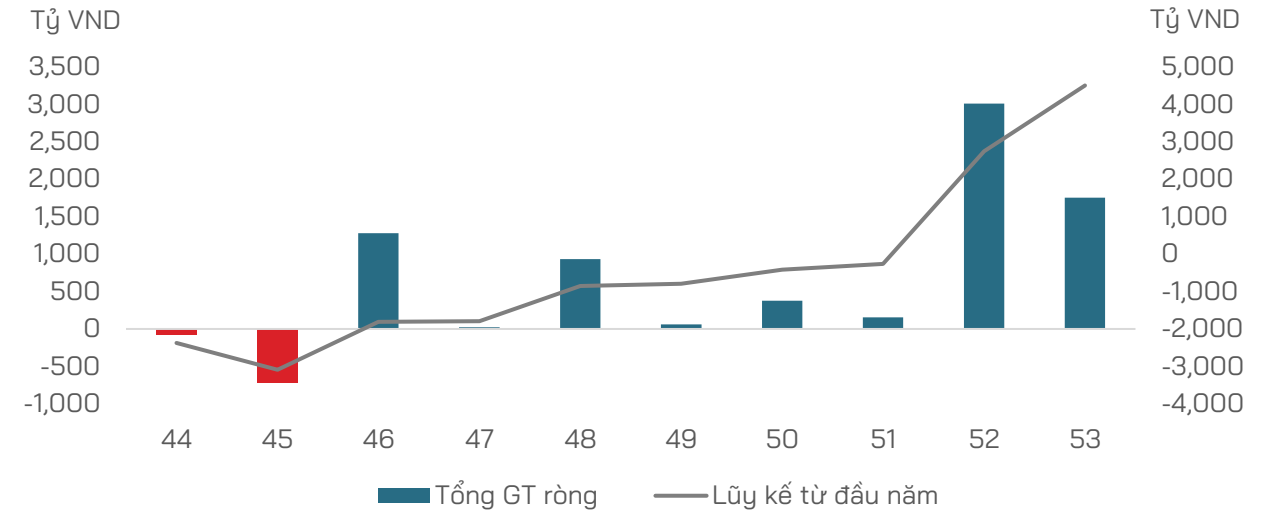


Tự doanh mua ròng mạnh nhóm Ngân hàng

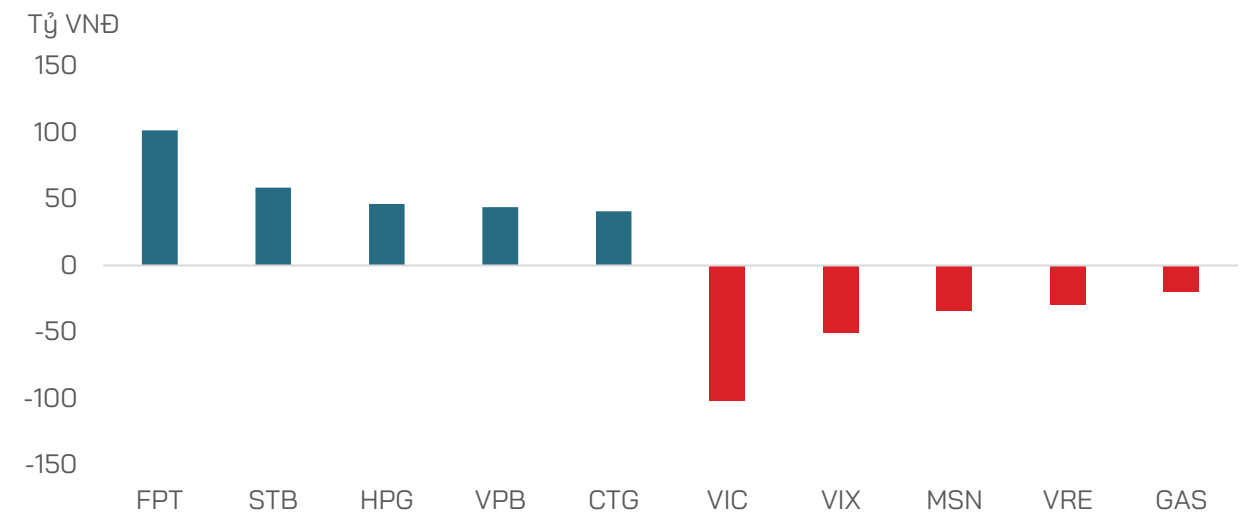
Giao dịch NĐT Tự doanh theo ngành (tỷ VNĐ)



Giao dịch Tự doanh (theo tuần)



Top cổ phiếu mua bán ròng



Tín hiệu Kỹ thuật của Top Cổ phiếu có giao dịch đột biến trong tuần qua

STT	Mã	Vốn hoá (tỷ VND)	Giá CP	Thay đổi Giá 1W	KLGD TB 3M	GTGD TB 3M (tỷ VND)	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PE	PB	Xu hướng
1	STB	109,154	58,000	-3.3%	10,784,206	578.0	33,100	61,000	8.9	1.7	Tích cực
2	GEE	83,814	245,500	1.9%	1,200,076	210.5	30,300	241,000	25.2	11.2	Tích cực
3	BVH	42,535	56,800	-4.4%	475,195	25.6	39,100	62,800	16.0	1.7	Tích cực
4	KBC	32,679	35,350	2.8%	4,793,025	166.7	20,600	41,150	18.5	1.4	Tích cực
5	FRT	26,073	149,500	1.2%	730,279	105.2	123,000	206,000	42.3	8.5	Tích cực
6	SBT	21,292	25,100	2.4%	1,795,916	44.8	11,700	26,900	26.4	2.0	Tích cực
7	VGC	18,607	41,850	1.3%	1,021,620	48.0	36,650	67,800	13.4	2.1	Tích cực
8	SJS	17,848	61,800	1.3%	473,980	29.2	55,500	171,400	59.5	5.5	Tích cực
9	NT2	7,010	24,350	-0.2%	1,261,074	29.7	16,250	25,200	10.8	1.6	Tích cực
10	HT1	5,915	16,500	5.8%	493,943	8.5	9,300	20,100	28.8	1.2	Tích cực
11	VPB	221,356	28,650	-0.2%	26,278,135	784.1	15,950	38,650	10.7	1.4	Trung tính
12	PDR	18,659	18,800	-3.1%	13,175,656	296.4	15,050	26,300	88.7	1.6	Tiêu cực
13	DCM	17,655	32,700	0.0%	2,107,567	72.4	25,200	43,350	9.3	1.7	Tiêu cực
14	TCH	16,327	18,300	0.0%	6,977,681	151.7	13,500	26,400	22.4	1.4	Tiêu cực
15	VCG	14,319	22,600	-1.1%	7,056,366	180.6	17,900	28,600	3.6	1.3	Tiêu cực
16	DIG	13,778	16,750	-1.8%	13,264,804	277.2	14,200	25,500	33.3	1.7	Tiêu cực
17	CII	13,134	20,900	-4.6%	20,557,286	529.2	10,500	30,350	262.6	1.5	Tiêu cực
18	SIP	12,590	52,600	1.5%	427,670	23.3	50,000	92,200	9.5	2.5	Tiêu cực
19	CTR	9,528	85,300	0.0%	497,883	44.0	73,900	133,800	16.2	4.4	Tiêu cực
20	CMG	7,379	35,600	-0.1%	445,791	17.2	28,850	49,350	18.9	2.4	Tiêu cực
21	VSC	7,338	19,950	-1.5%	9,974,566	232.9	13,950	36,200	16.3	1.4	Tiêu cực
22	SZC	5,238	29,150	0.7%	575,598	18.0	28,000	46,200	16.5	1.7	Tiêu cực
23	TLG	4,971	49,700	0.2%	345,483	19.9	42,950	69,000	11.8	2.0	Tiêu cực

• **Mặc dù không vượt qua đỉnh cao nhất trước đó, VN-Index vẫn đóng cửa năm 2025 tại mức cao nhất lịch sử 1,784.5 điểm.** Về kỹ thuật, chỉ số duy trì trên các đường trung bình quan trọng (MA20–MA200), tuy nhiên thanh khoản không theo kịp đà tăng của chỉ số và độ rộng thị trường tiếp tục tiêu cực tuần thứ hai liên tiếp, cho thấy dòng tiền chỉ tập trung vào một số nhóm cổ phiếu dẫn dắt, thiếu sự lan tỏa. Bước sang tuần giao dịch đầu tiên của năm 2026, loạt thông tin vĩ mô năm 2025 dự kiến công bố ngày 06/01/2026 có thể hỗ trợ thị trường tạo đà hướng lên vùng đỉnh năm 2025 quanh 1,806 điểm, dù rủi ro rung lắc tại vùng giá cao vẫn hiện hữu. Chúng tôi ưu tiên chiến lược tập trung vào các cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt trong các nhịp điều chỉnh của thị trường (FPT, MWG, HPG, HDB). Các yếu tố địa chính trị liên quan đến Venezuela được đánh giá chưa tạo rủi ro đáng kể, chủ yếu ảnh hưởng mang tính tâm lý ngắn hạn.

• Kịch bản

- **Cơ sở:** tích lũy trên vùng 1,800-1,820 điểm, rung lắc ngắn hạn để hấp thụ cung sau nhịp bứt phá.
- **Tích cực:** Động lượng được duy trì, VN-Index mở rộng đà tăng lên vùng 1,830-1,850 điểm.
- **Tiêu cực:** Áp lực chốt lời gia tăng, VN-Index điều chỉnh kỹ thuật về vùng hỗ trợ 1,790-1,800 điểm trước khi ổn định lại.



• **Nhận định:** Việc VN-Index bứt phá và duy trì trên vùng đỉnh cũ 1,806–1,816 điểm cho thấy xu hướng tăng ngắn hạn đã được xác nhận, đồng thời thị trường đang bước vào giai đoạn hình thành mặt bằng giá mới trên vùng 1,800 điểm. Tuy vậy, trong bối cảnh chỉ số tăng nhanh và tiệm cận vùng quá mua ngắn hạn, thị trường nhiều khả năng sẽ xuất hiện các nhịp rung lắc – điều chỉnh kỹ thuật nhằm hấp thụ áp lực chốt lời, đặc biệt khi thanh khoản chưa cải thiện tương xứng với đà tăng điểm. Xu hướng chung vẫn được đánh giá tích cực, nhưng độ lan tỏa cần được cải thiện để củng cố tính bền vững của nhịp tăng. Chúng tôi khuyến nghị duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức hợp lý, hạn chế mua đuổi tại các nhịp tăng nóng, đồng thời ưu tiên giải ngân trong các nhịp rung lắc hoặc điều chỉnh kỹ thuật. Trọng tâm vẫn là nhóm cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt, vị thế ngành rõ ràng và triển vọng lợi nhuận ổn định. Đối với nhà đầu tư ngắn hạn, cần chú trọng quản trị rủi ro và điểm mua, trong khi nhà đầu tư trung hạn có thể tận dụng các nhịp điều chỉnh để gia tăng dần vị thế, thay vì tìm kiếm lợi nhuận ngắn hạn ở các nhóm mang tính đầu cơ cao.

- **Tổng thống Donald Trump** đã hoãn việc tăng thuế quan mới đối với đồ nội thất bọc nệm, tủ bếp và bàn trang điểm thêm một năm, đẩy thời hạn thực hiện đến năm 2027.
- **Tổng thống Mỹ** cảnh báo tăng thuế đối với hàng hóa Ấn Độ
- **J.P Morgan và một số định chế tư nhân như Goldman Sachs** lạc quan hơn khi cho rằng kinh tế Mỹ có thể tăng trưởng 2,2-2,5% nhờ chu kỳ cắt giảm lãi suất, kích thích tài khóa và đầu tư mạnh vào hạ tầng năng lượng, quốc phòng
- **Tổng thống Mỹ Donald Trump** tuyên bố Mỹ sẽ “điều hành” Venezuela tạm thời và trong khuôn khổ đó, các công ty dầu khí Mỹ sẽ đầu tư vào hạ tầng năng lượng tại quốc gia này...
- **Giá dầu WTI tăng gần 2%** sau sự vụ ở Venezuela, OPEC+ giữ nguyên sản lượng giữa bất ổn địa chính trị
- **EU** ghi nhận mức thặng dư thương mại với Nga đạt 1,5 tỷ euro trong quý III năm 2025, đánh dấu quý thứ hai liên tiếp khối này đạt thặng dư trong quan hệ thương mại song phương.
- **Số liệu từ Bộ Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng Hàn Quốc (MOTIR)** công bố ngày 29/12 cho biết kim ngạch xuất khẩu lũy kế trong năm 2025 của Hàn Quốc chính thức đạt mốc 700 tỷ USD chiều cùng ngày.
- **Trung Quốc** công bố kế hoạch áp dụng mức thuế nhập khẩu tạm thời thấp hơn thuế suất ưu đãi MFN đối với 935 mặt hàng từ ngày 01/01/2026

- **Thặng dư thương mại kỷ lục của Trung Quốc năm 2025** có thể kích hoạt phản ứng bảo hộ mạnh mẽ hơn từ các đối tác thương mại, từ đó làm tăng rủi ro đối với các mục tiêu tăng trưởng kinh tế của nước này trong năm 2026.
- **Tổng nợ vượt hơn 300% GDP của Trung Quốc** đang làm gia tăng rủi ro giảm phát trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế chậm lại và tiêu dùng, đầu tư tư nhân giảm sút.
- **Lợi nhuận công nghiệp của Trung Quốc giảm mạnh nhất** trong hơn một năm, trong lúc nước này vẫn đang cố gắng kiểm soát hậu quả của tình trạng dư thừa công suất và niềm tin của người tiêu dùng kẹt ở mức thấp.
- **Trung Quốc** cho biết sẽ mở rộng chi tiêu chính phủ và cải thiện cách thức sử dụng vốn trong năm 2026 nhằm cân bằng giữa việc hỗ trợ tăng trưởng và kiểm chế rủi ro nợ
- **Trung Quốc** đã cố định đồng nhân dân tệ ở mức mạnh nhất so với đồng đô la trong 15 tháng, trong một động thái mà các nhà phân tích cho rằng báo hiệu sự chấp nhận của nước này đối với việc tăng giá tiền tệ dần dần khi xuất khẩu tăng vọt làm gia tăng căng thẳng với các đối tác thương mại
- **Trong một động thái nhằm bảo vệ ngành chăn nuôi gia súc trong nước, Trung Quốc** sẽ áp thêm thuế suất 55% đối với thịt bò nhập khẩu vượt quá hạn ngạch từ các quốc gia cung cấp chính, bao gồm Brazil, Úc và Mỹ

- **Tăng trưởng GDP năm 2025** của Việt Nam đạt 8.02%
- **CPI năm 2025 tăng 3.31%** so với năm trước, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra
- **Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp** tính chung năm 2025 ước tăng 9.2% so với năm trước, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2019 đến nay
- **Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa** cả năm 2025 đạt 930.05 tỷ USD, tăng 18.2% so với năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 17.0%; nhập khẩu tăng 19.4%. Cán cân thương mại xuất siêu 20.03 tỷ USD
- **Vốn FDI thực hiện tại Việt Nam năm 2025** ước đạt 27.62 tỷ USD, cao nhất trong 5 năm qua
- **Việt Nam đón lượng khách quốc tế cao kỷ lục** gần 21,2 triệu lượt trong 2025, tăng 20,4% so năm trước
- **Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ cả nước năm 2025** đạt 7,093 nghìn tỷ đồng, tăng khoảng 10% so với năm 2024. Đây là mức tăng cao trong 5 năm trở lại đây
- **NHNN** bơm ròng gần 4.000 tỷ đồng trong tuần từ 29/12 - 2/1, lãi suất liên ngân hàng giảm sâu
- **PMI tháng 12/2025:** Sản lượng, số lượng đơn đặt hàng mới và việc làm tăng
- **Bộ Tài chính** đang trình Chính phủ dự thảo nghị quyết điều hành năm 2026, trong đó xây dựng các kịch bản phân bổ đầu tăng trưởng từ 10% trở lên, gắn kèm nhiệm vụ cụ thể cho từng ngành, từng địa phương

- **Theo ước tính đến hết năm 2025**, tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn TP.Hồ Chí Minh đạt khoảng 785,000 tỷ đồng, cao hơn 16,9% so với dự toán Trung ương và vượt 12.6% so với kế hoạch do Hội đồng nhân dân Thành phố phê duyệt...
- **Năm 2025, tổng thu ngân sách nhà nước của Hà Nội đạt 704,579 tỷ đồng**, bằng 137.1% dự toán; nguồn thu nội địa tiếp tục giữ vai trò chủ lực với 662.281 tỷ đồng. Tổng chi ngân sách tăng 46% so với cùng kỳ, chi đầu tư phát triển hoàn thành 101.06% dự toán được giao
- **Quy mô thị trường bán lẻ Việt Nam** đạt khoảng 269 tỷ USD
- **Gần 3,000 dự án tồn đọng** với tổng mức đầu tư là 2.46 triệu tỷ đồng cần được tháo gỡ
- **Bộ Xây dựng:** Siết môi giới, minh bạch thị trường để hạ nhiệt giá nhà đất
- **Xuất khẩu sản phẩm cá tra năm 2025** dự báo đạt gần 2,2 tỷ USD và đây là kết quả đáng phấn khởi và nỗ lực của ngành hàng cá tra
- **Năm 2025, xuất khẩu gỗ và lâm sản đạt 18,5 tỷ USD**, tăng khoảng 6,6% so với năm 2024, khẳng định vị trí ngành hàng xuất khẩu chủ lực của nông nghiệp
- **Giám đốc quốc gia ADB:** Thành quả kinh tế của Việt Nam năm 2025 rất ấn tượng
- **JETRO:** Việt Nam duy trì sức hấp dẫn, tạo niềm tin cho nhà đầu tư Nhật Bản

- **HPG** báo cáo sản lượng bán hàng thép xây dựng và các loại thép cuộn chất lượng cao đạt 585.000 tấn trong tháng 12/2025, tăng 52% so với cùng kỳ
- **FMC** báo cáo doanh thu hợp nhất cả năm 2025 đạt trên 300.5 triệu USD, tăng 20% so với cùng kỳ
- **VCK** muốn lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu (thưởng cổ phiếu), cùng một số vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ
- **VCI** thưởng cổ phiếu tỷ lệ 35%, nâng vốn điều lệ vượt 11 ngàn tỷ
- **NVL** đã hoàn tất phát hành gần 164 triệu cp để hoán đổi cho khoản nợ hơn 2,577 tỷ đồng
- **Hạ tầng GELEX (GICC)** đấu giá thành công 100 triệu cp tại HOSE trong sáng 31/12, thu về gần 2.9 ngàn tỷ đồng để bổ sung vốn và tái cấu trúc tài chính
- **Năm 2025, PVOIL** ghi nhận sản lượng kinh doanh xăng dầu lần đầu tiên vượt mốc 6 triệu m³
- **PVN:** Quy mô toàn tập đoàn, tổng doanh thu năm 2025 ước đạt hơn 1,1 triệu tỷ đồng tương đương 9-10% GDP. Quy mô hợp nhất, tổng doanh thu ước đạt 651.200 tỷ đồng, tăng 11%YoY vượt kế hoạch năm
- **TLG:** Lũy kế 11 tháng năm 2025, Thiên Long đạt doanh thu thuần 3.8 ngàn tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ năm trước

- **BSR** nâng kế hoạch doanh thu 2025 lên hơn 137 ngàn tỷ đồng, tăng 19% so với kế hoạch cũ. Lãi sau thuế điều chỉnh lên hơn 2.7 ngàn tỷ đồng, gấp 3.6 lần kế hoạch cũ. So với thực hiện năm 2024, gấp 4.6 lần
- **VietinBank** vừa đồng loạt nâng lãi suất tiền gửi tiết kiệm dành cho khách hàng cá nhân lên thêm 0,5 điểm % ở tất cả các kỳ hạn từ 1 đến 36 tháng
- **HAG** thông báo đăng ký bán hơn 91,3 triệu cổ phiếu HNG, thực hiện từ ngày 8/1 đến ngày 6/2
- **VGC:** Năm 2026, Viglacera đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế hợp nhất tăng 4,4% so với kế hoạch năm trước, còn doanh thu dự kiến giảm 7,9%
- **Cảng Hải Phòng (PHP)** đặt kế hoạch lãi trước thuế trên 1.5 ngàn tỷ đồng trong năm 2026
- **BIG** được chấp thuận chào bán cổ phiếu ra công chúng sau năm 2025 kinh doanh khởi sắc
- **ABBank** chốt quyền chào bán cổ phiếu ra công chúng, tăng vốn lên 13,455 tỷ
- **PET** có kế hoạch trả cổ tức năm 2024 theo tỷ lệ 5% bằng tiền, thực hiện trong tháng 1/2026
- **Vinachem** thoát lỗ lũy kế, Phó Thủ tướng yêu cầu phải là đơn vị dẫn dắt ngành hóa chất

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HD (HDS)

 www.hdbs.vn

TRỤ SỞ CHÍNH

 23A-B Nguyễn Đình Chiểu, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

 +84 287 3076966

 +84 286 2838666

CHI NHÁNH HÀ NỘI

 Tầng 5, 32 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội

 +84 243 359 8866

 +84 243 351 8866

PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÂN TÍCH

 hdbs.vn/tin-tuc-su-kien/trung-tam-phan-tich

 research@hdbs.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được xây dựng dựa trên dữ liệu thu thập từ các nguồn được đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên HDS không đảm bảo tính chính xác và đầy đủ tuyệt đối của các thông tin này. Các nhận định trong báo cáo phản ánh quan điểm tại thời điểm phát hành, có thể thay đổi theo diễn biến thị trường mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ mang tính tham khảo và không phải là khuyến nghị đầu tư. HDS không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ rủi ro hoặc tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng thông tin trong báo cáo.

Báo cáo này là sản phẩm và tài sản của HDS. Mọi hành vi sao chép sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của HDS đều là trái luật.